

Bản án số: 49/2024/HS-ST
Ngày: 06 - 3 - 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LT, TỈNH ĐN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Minh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Ánh Sáng.

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh ĐN.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện LT, tỉnh ĐN tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, xét xử sơ thẩm công khai với hình thức trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh ĐN gồm: Hội đồng xét xử, kiểm sát viên, thư ký Tòa án. Điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện LT, tỉnh ĐN gồm: Bị cáo, Thư ký, cán bộ chiến sỹ thuộc nơi giam giữ đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Trương Phước N, sinh năm: 2000; giới tính: Nam; nơi sinh: tỉnh Kiên Giang; nơi đăng ký thường trú: Tổ 3, ấp VH, xã VHP, huyện CT, tỉnh KG; nơi sinh sống: Ấp A, xã BS, huyện LT, tỉnh ĐN; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; con ông Trương Phước P và bà Ngô Tuyết T; tiền án, tiền sự: Không;

+ Nhân thân: Ngày 20/4/2023 bị Tòa án nhân dân Quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 172 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 02/12/2023.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/12/2023 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

- Bị hại: A Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Ấp BM, xã LA, huyện LT, tỉnh ĐN. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: A Nguyễn Văn P, sinh năm 1995.

Nơi đăng ký thường trú: Số A đường B, Phường C, quận D, thành phố E

Nơi cư trú: Số A, đường B, phường T P, Quận A, thành phố H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 8/2022, thông qua ứng dụng hẹn hò dành cho cộng đồng người đồng tính nam (Blued), Trương Phước N quen biết với Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1994 ngụ tại ấp Bưng Môn, xã Long An, huyện LT, tỉnh ĐN. Vào khoảng 22 giờ ngày 10/10/2022, sau khi A cùng với N đi nhậu chung thì N điều khiển xe mô tô biển số 68C1-716.01 nhãn hiệu Winer X màu đen của A chở A về phòng trọ của N ở Ấp 6, xã Bình Sơn, huyện Long Thành để ngủ. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 11/10/2022, N thức dậy thấy bên cạnh chỗ A đang ngủ có chìa khoá xe mô tô, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A02, màu đen và 01 ví da (bên trong có 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe và 01 thẻ bảo hiểm đều mang tên Nguyễn Ngọc A và 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 68C1-716.01 mang tên Đỗ Văn Thắng) nên N nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của A bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Để thực hiện ý định N đến gần chỗ A đang ngủ, lén lút lấy trộm điện thoại di động, ví da cùng chìa khoá xe rồi điều khiển xe mô tô của A bỏ trốn. Đến 05 giờ sáng cùng ngày, A thức dậy không thấy N và phát hiện đã bị mất các tài sản nêu trên nên đã đến Công an xã Bình Sơn trình báo sự việc. Quá trình bỏ trốn, N đã bán xe mô tô của A cho A Nguyễn Văn P, sinh năm 1995 ngụ tại đường Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phú, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh với giá 11.600.000 đồng và đã tiêu xài hết. Đến ngày 02/12/2023 N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành bắt tạm giam.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển số 68C1-716.01 nhãn hiệu Winer X màu đen do A Nguyễn Văn P giao nộp; 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe và 01 thẻ bảo hiểm đều mang tên Nguyễn Ngọc A, 01 ví da màu đen đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A02 màu đen và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 68C1-716.01 (bản sao) mang tên Đỗ Văn Thắng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 204/KL-HĐĐGTS ngày 24/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X màu đen biển số 68C1-716.01 đã qua sử dụng trị giá 17.000.000 đồng.

+ 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung A02 màu đen đã qua sử dụng trị giá 1.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 63/CT-VKS- LT ngày 05 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Trương Phước N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long thành giữ nguyên quyết định truy tố theo bản Cáo trạng và đề nghị:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo tự nguyện giao nộp tiền tại Chi cục Thi hành án để khắc phục hậu quả.

Căn cứ Điều 173 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Phước N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trương Phước N mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Đối với A Nguyễn Văn P: Quá trình điều tra xác định sau khi N trộm cắp xe mô tô biển số 68C1-716.01 của A, N vào mạng xã hội thấy A P đang có nhu cầu mua xe mô tô nên N liên hệ với A P để bán xe mô tô của A, nói dối xe mô tô trên do người A của N mua theo hình thức trả góp và đang cần tiền nên A P đồng ý mua với giá 11.600.000 đồng. Giữa N và A P có viết giấy mua bán xe mô tô, A P không biết xe mô tô trên do N trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành không khởi tố.

Về biện pháp tư pháp:

- 01 xe mô tô biển số 68C1-716.01 nhãn hiệu Winer X màu đen Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho A Nguyễn Ngọc A.

- 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe và 01 thẻ bảo hiểm đều mang tên Nguyễn Ngọc A, 01 ví da màu đen đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A02 màu đen và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 68C1-716.01 (bản sao) mang tên Đỗ Văn Thắng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho A Nguyễn Ngọc A.

- A Nguyễn Ngọc A đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo N bồi thường gì thêm.

- Số tiền 11.600.000 đồng do gia đình bị cáo Trương Phước N tự nguyện giao nộp để bồi thường cho A Đỗ Văn P, chuyển đến Chi Cục thi hành án dân sự huyện Long Thành để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt bị hại A Nguyễn Ngọc A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan A Nguyễn Văn P. Xét thấy, A Ngọc A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và A P đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên A Ngọc A và A P đã có lời khai tại hồ sơ nên việc vắng mặt không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt A Nguyễn Ngọc A và A Nguyễn Văn P.

[2] Về căn cứ kết tội và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể, Trương Phước N và Nguyễn Ngọc A có mối quan hệ quen biết, vào khoảng 03 giờ sáng ngày 11/10/2022, tại phòng trọ của N ở Ấp A, xã BS, huyện LT, tỉnh ĐN. Lợi dụng lúc A đang ngủ, N có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của A gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X màu đen biển số 68C1-716.01 trị giá 17.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A02 màu đen trị giá 1.500.000 đồng cùng với 01 ví da màu đen bên trong có 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe và 01 thẻ bảo hiểm đều mang tên Nguyễn Ngọc A và 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 68C1-716.01 mang tên Đỗ Văn Thắng. Đến ngày 02/12/2023 N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành bắt tạm giam. Tổng trị giá tài sản N lấy trộm của A là 18.500.000 đồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trương Phước N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gia đình bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 11.600.000 đồng để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho A Nguyễn Văn P, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và hình phạt áp dụng: Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Về nhân thân, ngày 20/4/2023 bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[6] Đối với A Nguyễn Văn P, quá trình điều tra xác định sau khi trộm cắp xe mô tô biển số 68C1-716.01 của Nguyễn Ngọc A thì N vào mạng xã hội thấy A P đang có nhu cầu mua xe mô tô nên N liên hệ với P để bán xe mô tô, N nói dối xe mô tô trên do người A của N mua theo hình thức trả góp và đang cần tiền nên P đồng ý mua với giá 11.600.000 đồng. Giữa N và P có viết giấy mua bán xe

mô tô, P không biết xe mô tô trên do N trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn P là phù hợp.

[7] Biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 xe mô tô biển số 68C1-716.01 nhãn hiệu Winer X màu đen, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe và 01 thẻ bảo hiểm đều mang tên Nguyễn Ngọc A, 01 ví da màu đen đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A02 màu đen và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 68C1-716.01 (bản sao) mang tên Đỗ Văn Thắng là tài sản hợp pháp của A Nguyễn Ngọc A, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho A Nguyễn Ngọc A là phù hợp. A Nguyễn Ngọc A đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

- Đối với số tiền 11.600.000 đồng do gia đình bị cáo đã giao nộp tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Long Thành theo giấy nộp tiền mặt ngày 06/02/2024. Xét thấy việc A P mua xe mô tô biển số 68C1-716.01 của bị cáo là ngay tình và chiếc xe đã được cơ quan công an trả lại cho bị hại nên tại phiên tòa bị cáo đồng ý trả cho A P số tiền 11.600.000 đồng là có căn cứ. Tiếp tục tạm giữ số tiền 11.600.000 đồng để đảm bảo thi hành án cho A Nguyễn Văn P.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Trương Phước N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trương Phước N **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Trả cho A Nguyễn Văn P số tiền 11.600.000 đồng (Mười một triệu sáu trăm nghìn đồng) hiện đang tạm giữ tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Long Thành theo giấy nộp tiền mặt vào tài khoản số 67110000969999 mở tại Kho bạc nhà nước huyện Long Thành (Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Đông Đồng Nai) ngày 06/02/2024.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trương Phước N phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại A Nguyễn Ngọc A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan A Nguyễn Văn P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- NTG Công an huyện Long Thành;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NV liên quan;
- Lưu HS; THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Minh Thảo